

Số: 08/QĐ-MNHD

Hưng Đạo, ngày 12 tháng 01 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh kế hoạch thu – chi năm học 2025-2026

(Lần 2)

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HƯNG ĐẠO

Căn cứ vào thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành điều lệ trường Mầm Non .

Căn cứ Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non;

Căn cứ Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 06 năm 2021 về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 58/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn Thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Kế hoạch số 335/KH-MNHD ngày 29/9/2025 về Kế hoạch thu chi năm học 2025-2026 của trường Mầm non Hưng Đạo; Quyết định số 548/QĐ-MNHD ngày 28/11/2025 về việc điều chỉnh kế hoạch 335/KH-MNHD ngày 29/9/2025 về Kế hoạch thu chi năm học 2025-2026 (lần 1) của trường Mầm non Hưng Đạo ;

Thực hiện công văn số 17/UBND-VHXH ngày 06/01/2025 của Phòng Văn hóa-Xã hội về việc thực hiện các khoản thu, cơ chế quản lý thu, chi theo Nghị quyết số 58/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025;

Căn cứ vào kết quả họp Ban đại diện cha mẹ học sinh trường Mầm non Hưng Đạo ngày 09/01/2026, căn cứ biên bản họp phụ huynh các nhóm, lớp ngày 11/01/2026.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Điều chỉnh kế hoạch thu chi số 335/KH-MNHD ngày 29/9/2025 năm học 2025-2026 của trường Mầm non Hưng Đạo từ tháng 1/2026 cụ thể theo

nội dung đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Mọi nội dung trong Kế hoạch thu chi số 335/KH-MNHD ngày 29/9/2025 và Quyết định số 548/QĐ-MNHD ngày 28/11/2025 về việc điều chỉnh kế hoạch 335/KH-MNHD ngày 29/9/2025 về Kế hoạch thu chi năm học 2025-2026 (lần 1) trái với quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Các ông (bà) Kế toán và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên cơ quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Phòng VH-XH
- Lưu: Kế toán, văn thư

**HIỆU TRƯỞNG**

**Đông Thị Tuyết Nhung**

**NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH THU CHI**  
**NĂM HỌC 2025-2026**

( Kèm theo Quyết định số 08/QĐ-MNHD ngày 12 tháng 01 năm 2026)

**D. CÁC KHOẢN THU, CHI**

**I. Các khoản thu**

<b>STT</b>	<b>Loại hình thu</b>	<b>Nội dung thu</b>	<b>Độ tuổi</b>	<b>Mức thu (đ)</b>
1	Thu theo quy định (Nhà nước hỗ trợ)	Học phí/tháng	NT+MG	203.000đ/hs/tháng
2	Thu dịch vụ hoạt động hỗ trợ giáo dục	Dịch vụ hỗ trợ hoạt động chăm sóc bán trú (Hỗ trợ người nấu ăn; phục vụ chăm ăn, trông trưa, quản lý )	NT+MG	150.000đ/hs/tháng
		Dịch vụ trông giữ, chăm sóc trẻ em, học sinh ngoài giờ ngày thứ 7	NT+MG	50.000đ/hs/ngày
		Dịch vụ trông giữ, chăm sóc trẻ em, học sinh ngoài giờ	NT+MG	10.000đ/giờ/ngày
		Trang thiết bị bán trú ( thu năm )	HS cũ NT+MG	100.000đ/hs/năm
			HS mới NT+MG	250.000đ/hs/năm
		Tiền ăn bán trú/ngày/học sinh	NT+MG	27.000đ/hs/ngày
				Phụ phí bán trú (chất đốt, điện, nước)
		Dịch vụ sử dụng điều hòa phục vụ trực tiếp cho nhu cầu học sinh (bao gồm tiền điện, chi phí sửa chữa bảo dưỡng trong thời gian	NT+MG	40.000đ/hs/tháng

		sử dụng)(Thu đủ bù chi)		
3	Thu thỏa thuận (tự nguyện)	Học tiếng anh có yếu tố người nước ngoài	MG	240.000đ/hs/tháng

### **I. Dự kiến chi:**

**1. Học phí (theo quy định):** Không thay đổi

**2. Học ngày thứ 7 :**

**a, Mức thu :** 50.000đ/trẻ/ngày

**b, Kế hoạch chi:**

+ 83% chi cho giáo viên, nhân viên, NLD đăng ký làm thứ 7

+ 5% chi bổ sung cơ sở vật chất

+ 12% chi công tác quản lý (Trong đó:10% chia đều cho 3 BGH, 2% KT,TQ)

**3. Quản lý trẻ ngoài giờ.**

Dự kiến số trẻ đăng ký trông ngoài giờ: 540 trẻ

Số giáo viên, nhân viên, NLD đăng ký: 34 người

**a, Mức thu :**

10.000đ/giờ/trẻ/ngày

**b, Kế hoạch chi:**

+ 83% chi cho giáo viên, nhân viên, NLD đăng ký làm ngoài giờ

+ 5% chi bổ sung cơ sở vật chất

+ 12% chi công tác quản lý (Trong đó:10% chia đều cho 3 BGH, 2% KT,TQ)

**4.Chăm sóc bán trú hỗ trợ người nấu ăn, chăm ăn, trông trưa.**

Dự kiến số trẻ đăng ký trông ngoài giờ: 540 trẻ

Số giáo viên, nhân viên, NLD đăng ký: 44 người

**a, Mức thu :**150.000đ/trẻ/tháng

**b, Kế hoạch chi:**

+ 14% chi công tác quản lý (Trong đó:10% chia đều cho 3 BGH, 2% KT,TQ, bếp trưởng: 2%).

+ 50% chi hỗ trợ cho nhân viên nấu ăn và đóng bù BHXH,BHVT,BHTN sau khi được ngân sách hỗ trợ 1.86.

+ 36% chi cho giáo viên,NLD chăm ăn, trông trưa

**5. Dịch vụ bữa ăn bán trú**

**5.1 Tiền ăn bán trú**

**a, Mức Thu:** 27.000đồng/trẻ/ngày

Thực hiện từ tháng 2/2026

**b, Mức chi:** 27.000đ/trẻ/ngày

Trong đó:

+ Mẫu giáo: 1 bữa phụ sáng: 5.000đ/trẻ/bữa

- 1 bữa chính: 12.500đ/trẻ/bữa
- 1 bữa phụ chiều: 9.500đ/trẻ/bữa
- + Nhà trẻ: 1 bữa phụ sáng: 5.000đ/trẻ/bữa
- 1 bữa chính: 11.500đ/trẻ/bữa,
- 1 bữa phụ chiều: 10.500 đ/trẻ/bữa

**5.2. Phụ phí bán trú:**

**a, Mức thu: 65.000đ/trẻ/tháng**

Thực hiện thu từ tháng 2/2026

Mức thu có thể thay đổi đảm bảo thu đủ bù chi nhưng không được vượt quá mức thu theo quy định 65.000đ/trẻ/tháng.

**b, Mức chi:** Thu đủ bù chi để chi trả tiền chất đốt gas, điện, nước phục vụ ăn bán trú .

**6. Tiền học thêm Tiếng Anh :** không thay đổi

**7. Trang thiết bị bán trú :**

**a, Kế hoạch thu:**

- + Thu trẻ cũ : 100.000 đồng/trẻ/năm
- + Thu trẻ mới: 250.000 đồng/trẻ/năm

**b, Kế hoạch chi:**

+ 100% để bổ sung và mua mới các đồ dùng, trang thiết bị phục vụ hoạt động bán trú và mua sắm đồ dùng vệ sinh hàng tháng của trẻ.

**8. Điện, chi phí sửa chữa bảo dưỡng điều hòa:**

**a, Kế hoạch chi :**

Stt	Nội dung chi	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	<b>Tiền điện</b>				
1	Điều hòa 1000W/h x 8 giờ = 8000W(8số) x 34 máy x 22 ngày x 2 tháng	Số	11.968	2.238	26.781.512
2	Bảo dưỡng, vệ sinh điều hòa (34 chiếc x 350.000đ/chiếc)	Toàn bộ			11.900.000
3	Sửa chữa điều hòa	Toàn bộ			5.500.000
<b>Tổng cộng</b>					<b>44.181.512</b>

**b, Kế hoạch thu: :**

Dự kiến số trẻ đi học là 550 trẻ, số tiền/trẻ = 44.181.512 : 550 trẻ : 2 tháng = 40.165đ/trẻ/tháng (làm tròn: 40.000đ/trẻ/tháng)

Như vậy kế hoạch thu : 40.000đ/trẻ/tháng

Mức thu được điều chỉnh đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi căn cứ vào chi phí

thực tế sử dụng điện điều hòa, chi phí sửa chữa điều hòa tại các lớp nhưng tối đa không vượt quá 40.000đ/trẻ/tháng.

Trên đây là kế hoạch điều chỉnh kế hoạch thu chi năm học 2025-2026 của trường mầm non Hưng Đạo. Nếu trong năm học khi thực hiện có các vấn đề phát sinh ngoài kế hoạch thì sẽ xin ý kiến của Hiệu trưởng và lấy ý kiến của Hội đồng trường, Ban đại diện CMHS để tiến hành khắc phục. Nhà trường rất mong được sự chỉ đạo của các cấp về công tác thu, chi để nhà trường làm tốt trong năm học 2025-2026.